

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2019/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2019

THÔNG TƯ

**Ban hành Danh mục công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu,
chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Thực hiện Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư ban hành Danh mục công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành Danh mục công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (sau đây viết tắt là Nghị định số 57/2018/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với doanh nghiệp nhận hỗ trợ là doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo quy định tại Luật doanh nghiệp và có dự án đầu tư quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2019.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Công Tạc

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP
 NGHIÊN CỨU, CHUYÊN GIAO, ỨNG DỤNG NÔNG NGHIỆP
 CÔNG NGHỆ CAO**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHCN
 ngày 03/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

TT	Công nghệ
1	Công nghệ trồng rừng đáp ứng tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững của Việt Nam
2	Công nghệ tiên tiến trồng cây lâm sản ngoài gỗ, cây thuốc
3	Công nghệ trồng tự động và bán tự động
4	Công nghệ thủy canh, khí thủy canh
5	Công nghệ tiên tiến sản xuất nông nghiệp hữu cơ
6	Công nghệ tưới tiết kiệm nước, bổ sung dinh dưỡng có điều khiển tự động
7	Công nghệ tiên tiến phục vụ quản lý phòng chống cháy rừng
8	Công nghệ tiên tiến làm sạch và tăng độ phì nhiêu của đất
9	Công nghệ tiên tiến sản xuất chất dinh dưỡng cho cây trồng
10	Công nghệ chăm sóc cây trồng quy mô lớn
11	Công nghệ điều khiển ra hoa, đậu quả các loại cây trồng
12	Công nghệ tự động hóa quá trình thu hoạch các sản phẩm nông nghiệp
13	Công nghệ tự động hóa trong chăn nuôi
14	Công nghệ tiên tiến nuôi trồng thủy sản xa bờ
15	Công nghệ nuôi trồng thủy sản sử dụng hệ thống tuần hoàn tiết kiệm nước
16	Công nghệ nuôi trồng sinh thái thủy sản

TT	Công nghệ
17	Công nghệ kiểm soát, xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản thâm canh, siêu thâm canh
18	Công nghệ tiên tiến trong chọn tạo, nhân giống cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản năng suất cao, chất lượng tốt, có sức chống chịu sinh vật gây hại và thích ứng với biến đổi khí hậu
19	Công nghệ sản xuất bầu ươm cây giống bằng vật liệu tự hủy an toàn với môi trường
20	Công nghệ sản xuất giống, nuôi cá ngừ đại dương, tôm hùm, san hô
21	Công nghệ sản xuất giống tôm sú, tôm thẻ chân trắng sạch bệnh
22	Công nghệ sản xuất giống cá Tra sạch bệnh
23	Công nghệ sản xuất giống các loài cây trồng, vật nuôi, thủy sản đặc sản, quý hiếm
24	Công nghệ bảo quản lạnh trứng, tinh trùng, hợp tử động vật
25	Công nghệ tiên tiến nhân giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản
26	Công nghệ tiên tiến dự báo ngư trường hải sản
27	Công nghệ khai thác cá ngừ bằng lưới vây đuôi
28	Công nghệ tiên tiến khai thác hải sản vùng biển sâu xa bờ
29	Công nghệ sản xuất và tinh chế muối quy mô công nghiệp
30	Công nghệ tiên tiến sản xuất thức ăn phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản sử dụng protein, enzym, vi sinh vật đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm
31	Công nghệ tiên tiến chế biến, bảo quản nguyên liệu, phụ gia phục vụ sản xuất thức ăn chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản không sử dụng chất cấm
32	Công nghệ sản xuất chế phẩm enzym
33	Công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học có hoạt tính sinh học cao, an toàn với môi trường

TT	Công nghệ
34	Công nghệ tiên tiến chiết xuất các hoạt chất hữu ích từ nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và dược liệu
35	Công nghệ tiên tiến bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản và dược liệu quy mô công nghiệp theo chuỗi giá trị
36	Công nghệ tiên tiến chế biến, biến tính gỗ và lâm sản đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu
37	Công nghệ sấy sinh thái nông, lâm, thủy sản và dược liệu
38	Công nghệ tiên tiến phòng chống sinh vật hại nông, lâm, thủy sản và dược liệu
39	Công nghệ tiên tiến sản xuất bột giấy, bột giấy sinh học
40	Công nghệ sinh học trong tẩy trắng bột giấy
41	Công nghệ tiên tiến sản xuất giấy không thấm nước, giấy Kraft
42	Công nghệ tiên tiến sản xuất ván ép xốp từ phụ phẩm nông, lâm nghiệp
43	Công nghệ nuôi nhân tế bào và tế bào gốc côn trùng phục vụ sản xuất thuốc sinh học bảo vệ thực vật vi rút
44	Công nghệ tiên tiến sản xuất thuốc sinh học bảo vệ thực vật
45	Công nghệ sản xuất các chế phẩm sinh học thay thế kháng sinh trong chăn nuôi và thủy sản
46	Công nghệ tiên tiến sản xuất sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong chăn nuôi và thủy sản
47	Công nghệ tiên tiến trong bảo quản hàng thủ công và các sản phẩm văn hóa, dân tộc truyền thống
48	Công nghệ chế tạo thiết bị xử lý nước và môi trường quy mô nhỏ, áp dụng cho khu vực dân cư miền núi, vùng ven biển và vùng ngập mặn
49	Công nghệ xử lý nước biển thành nước ngọt công suất trên 2000 lít/giờ
50	Công nghệ tiên tiến cảnh báo mức độ an toàn hồ đập thủy lợi
51	Công nghệ tiên tiến xử lý nguồn nước mặt, nước ngầm phục vụ cấp nước
52	Công nghệ tiên tiến bảo quản thịt gia súc, gia cầm tươi
53	Công nghệ lên men chế biến thịt gia súc, gia cầm đạt tiêu chuẩn Việt Nam

TT	Công nghệ
54	Công nghệ tiên tiến chế biến bột trứng gia cầm quy mô công nghiệp
55	Công nghệ xử lý, tái chế chất thải rắn sinh hoạt kết hợp thu hồi năng lượng phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam
56	Công nghệ thu gom, lưu giữ và xử lý an toàn các chất ô nhiễm khó phân hủy
57	Công nghệ sinh học xử lý nước thải giàu hữu cơ
58	Công nghệ sinh học trong giám định, chẩn đoán, phòng ngừa và điều trị sinh vật hại cây trồng, vật nuôi
59	Công nghệ sản xuất các bộ KIT chẩn đoán nhanh bệnh hại cây trồng, vật nuôi và dư lượng hóa chất trong nông sản
60	Công nghệ phục vụ sản xuất các sản phẩm cơ khí chế tạo, linh kiện, máy nông nghiệp và sản phẩm phụ trợ tại Quyết định số 176/QĐ-BCT ngày 28/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Danh mục sản phẩm cơ khí chế tạo, linh kiện, máy nông nghiệp và sản phẩm phụ trợ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn được hỗ trợ đầu tư